TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NH** **TỈNH T** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------
Số: **30**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố NH, ngày 28 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Võ Phương N, sinh năm 1980.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Ấp BTA, xã BT, thành phố NH, tỉnh T**.**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Phương N và chị Nguyễn Thị Ngọc K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Anh Võ Phương N và chị Nguyễn Thị Ngọc K thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 03 con chung tên Võ Phương Q, sinh ngày 06/05/2008, Võ Thị Gia H, sinh ngày 18/10/2011 và Võ Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19/4/2016. Hiện các con đang sống cùng chị K. Anh Võ Phương N và chị Nguyễn Thị Ngọc K tự nguyện thoả thuận như sau: Sau khi ly hôn chị Nguyễn

Thị Ngọc K được tiếp tục nuôi 03 con chung tên Võ Phương Q, sinh ngày 06/05/2008, Võ Thị Gia H, sinh ngày 18/10/2011 và Võ Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19/4/2016 (Nguyện vọng các con cũng muốn sống với chị K), Anh Võ Phương N không cấp dưỡng nuôi các con do chị Nguyễn Thị Ngọc K tự nguyện không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Ngọc K cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Võ Phương N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Võ Phương N và chị Nguyễn Thị Ngọc K cam kết tài sản vợ chồng tự thỏa thuận và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Võ Phương N và chị Nguyễn Thị Ngọc K cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Võ Phương N và chị Nguyễn Thị Ngọc K thoả thuận như sau: Anh Võ Phương N chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, chị Nguyễn Thị Ngọc K chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, anh Võ Phương N đồng ý tự nguyện chịu thay cho chị Nguyễn Thị Ngọc K số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, anh Võ Phương N phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000674 ngày 05/02/2025. Anh Võ Phương N được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. NH;
- UBND phường AT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh T